TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày: 19-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường

Ông Nguyễn Thế Phương

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/HSST ngày 23/5/2019 đối với các bị cáo:

1.Trần Minh S; sinh năm 1982 tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Ph, thị xã G, tỉnh B; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Trần Văn K và bà Võ Thị L; Vợ, con: Không; tiền sự: Không;

Tiền án: 01, tại bản án số 93/2018/HS-ST ngày 13/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày 13/6/2019 về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2019 chuyển tạm giam từ ngày 18/02/2019 đến nay (Có mặt).

2.Nguyễn Đình V, sinh năm 1985 tại tỉnh A; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/02/2019 chuyển tạm giam từ 18/02/2019 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh S có quan hệ bạn bè với Nguyễn Đình V và đều là các đối tượng nghiện ma túy đá. Khoảng 22 giờ ngày 14/02/2019, S đến khu vực chợ N thuộc khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gặp người đàn ông tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, S mang gói ma túy trên về phòng trọ của V tại khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ sử dụng một ít, số ma túy còn lại, S phân ra thành 14 gói nylon rồi đưa cho V cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. S nói với V, sau khi bán hết số ma túy trên thì S sẽ cho V tiền để tiêu xài và ma túy sử dụng. V đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 15/02/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Trọng N đến phòng trọ của V hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. V nhận tiền và đưa cho N 01 gói ma túy đá, N đã sử dụng hết tại phòng trọ của V. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ phối hợp với Công an phường Phú Mỹ kiểm tra phòng trọ của V nên phát hiện vụ việc. Lúc này, S cũng đi sang phòng trọ của V để chơi, qua làm việc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang theo đúng quy định. Tang vật thu giữ gồm: 13 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 60/GĐMT – PC09 ngày 26/02/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh BR-VT kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 13 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Phú Mỹ – CATX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi "Ngón trỏ trái, ngón trỏ phải – Nguyễn Đình V", cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đặng Văn An, Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Tùng, Trần Minh S, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đức Việt, gửi đến giám định có khối lượng 1,3038 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong đề số 60 ngày 26/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR – VT, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Lê Bá Hiền, Võ Thanh Hoài, Nguyễn Bá Phát; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu Iphone; 01 điện thoại di động màu đỏ - đen, hiệu Mobell và số tiền 200.000 đồng.

Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu đã truy tố Trần Minh S, Nguyễn Đình V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Trần Minh S, Nguyễn Đình V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh S, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 93/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thành hình phạt chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell M216 màu đỏ, đen.

Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng đã cũ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo V và S là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người mua ma túy, Kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/02/2019, S đến khu vực chợ N phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, gặp người đàn ông tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. S mang gói ma túy về phòng trọ của V tại khu phố T, phường P, thị xã P sử dụng một ít, số ma túy còn lại, S phân ra thành 14 gói nylon rồi đưa cho V cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời. Vào 8 h ngày 15/02/2019 V đã bán cho N 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Do đó, hành vi của các bị cáo S và V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo S và V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính S độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống. Do đó đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Các bị cáo S và V cùng nhau cố ý thực hiện một tội phạm nên các bị cáo là đồng phạm với nhau. Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở quyết định hình phạt cần xem xét vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo.

Bị cáo S là người đi mua ma túy về phân nhỏ rồi rủ rê bị cáo V tham gia bán ma túy cho mình. Đối với bị cáo V, khi được bị cáo S rủ rê thì đồng ý ngay. Bị cáo V nhận ma túy từ S rồi bán lại cho N.

Vì vậy trong vụ án này, bị cáo S phải chịu trách nhiệm chính với vai trò người khởi xướng, rủ rê. Bị cáo V chịu trách nhiệm sau bị cáo S với vai trò người thực hành; mức án đối với bị cáo S phải cao và nghiêm khắc hơn mức án đối với bị cáo V. Ngoài ra tại bản án số 93/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã xử phạt bị cáo S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm kể từ ngày tuyên án (13/6/2018) chưa hết thời gian thử thách bị cáo đã phạm tội mới nên căn cứ khoản 5 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S đã bị kết án về tội "Đánh bạc", chưa được xóa án tích thì lại cố ý thực hiện tội phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho hai bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung*:*

Các bị cáo S và V là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 bì thư niêm phong số 60 ngày 26/02/2019 bên trong có chứa thành phần chất ma túy Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động hiệu Mobell M216 màu đỏ, đen là phương tiện để bị cáo S liên hệ việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Điện thoại di động hiệu Iphone 5 là tài sản hợp pháp của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo S và V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Trần Minh S và Nguyễn Đình V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/02/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 93/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thành hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/11/2018 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 26/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và toàn bộ chất ma túy Methamphetamine trong 01 (một) bì thư niêm phong số 60 ngày 26/02/2019 bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, có chữ ký và mộc dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell M216, màu đỏ đen, đã cũ, có pin, có sim, số Imei: 510161600229341, hiện tại máy không hoạt động được.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, đã cũ, có pin, hiện tại máy không hoạt động được.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản sô 73 lập ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Minh S phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường